

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 04-9-2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoạt
2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên Tòa: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: T thần lẩn), sinh năm 1990 tại Khánh Hòa.

Nơi thường trú: **Tổ dân phố SL, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa**; **Chỗ ở: Tổ dân phố SL, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn TH, con bà: Nguyễn Thị Lệ H; Có vợ và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Ủy ban nhân dân phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Chấp hành xong ngày 09/01/2018.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, thời hạn 01 năm 09 tháng

theo Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Bà Tô Thị Mỹ C** – Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố TL, CT, CR, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Bà Nguyễn Thị Lệ H** - Sinh năm: 1953.

Địa chỉ: Tổ dân phố SL, BN, CR, Khánh Hòa. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Vy Đạt Đ – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố LP, CL, CR, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc H – Sinh năm: 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố LP, CL, CR, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố TL, CT, CR, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/3/2019, Thắng điều khiển xe mô tô 79N4 – 8833 (xe của bà Nguyễn Thị Lệ H) đi ngang qua nhà bà Tô Thị Mỹ C ở tổ dân phố TL, phường CT, thành phố CR thì thấy không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. T vào nhà lấy 02 máy bơm nước cùng loại nhãn hiệu WP 250 – II màu đen. Sau đó, T điều khiển xe chở 02 máy bơm nước đến tiệm sửa chữa mô tô “Hoàng” của anh Trần Vy Đạt Đ để sửa nhưng lúc này chỉ có ông Trần Ngọc H (bố của Đức) nên T nói “Gửi lại đây tới sửa sau”.

Khoảng 09 giờ ngày 17/3/2019, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 79N4 – 8833 đến nhà bà C để trộm cắp tài sản. T vào nhà lấy 01 máy bơm nước hiệu LEPONO màu đen – bạc đưa ra để lên xe thì bị vợ chồng bà C đi công việc về phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐG ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: 02 máy bơm nước nhãn hiệu WP 250 – II màu đen, trị giá 3.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/ HĐĐG ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu LEPONO màu đen – bạc, trị giá 1.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSCR-HS ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố **bị cáo Nguyễn Ngọc T** về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với **bị cáo Nguyễn Ngọc T** và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt **bị cáo Nguyễn Ngọc T** mức hình phạt tù **01 năm** tù đến **01 năm 03 tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa **bị cáo Nguyễn Ngọc T** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức sâu sắc lỗi lầm của mình; Bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi gia đình, xã hội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, chăm sóc gia đình, mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa **bị cáo Nguyễn Ngọc T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Phù hợp với các kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra.

Đồng thời, qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 15/3/2019 và khoảng 09 giờ ngày 17/3/2019, tại nhà bà Tô Thị Mỹ C ở tổ dân phố TL, phường CT, thành phố CR **bị cáo Nguyễn Ngọc T** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 máy bơm nước, tổng trị giá 5.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Bị cáo là **đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng** biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa. Cũng do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: **Bị cáo** không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu có yêu cầu sẽ xét xử sau theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Lệ H có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – **bà Tô Thị Mỹ C** vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu có yêu cầu sẽ xét xử sau theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà **Nguyễn Thị Lệ H** có mặt tại

phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Công an Tp. Cam Ranh;
- Bộ phận nghiệp vụ Công an Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng